

Số: 126/BC-BKTXH

Sa Thầy, ngày 11 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện tình hình thực hiện Nghị quyết số 110, 111/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện

Thực hiện Quyết định số 13/QĐ-BKTXH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội giám sát tình hình thực hiện tình hình thực hiện Nghị quyết số 110, 111/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện; Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội đã tổ chức giám sát kết quả thực hiện trực tiếp tại phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và Ủy ban nhân dân các xã; sau khi giám sát, Ban Kinh tế - Xã hội báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản thống nhất với báo cáo của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và Ủy ban nhân dân các xã đánh giá kết quả tình hình thực hiện Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch khai thác tiềm năng, lợi thế nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Ia Ly, Plei Krông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện trong các năm 2022, 2023; trong đó, Ban nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời xây dựng, ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện¹; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung thực tốt việc xác định chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp huy động các nguồn lực từ các chương trình, dự án, vốn của nhân dân; xây dựng Kế hoạch khuyến nông trong đó lồng ghép triển khai một số mô hình lồng ghép gắn với đề án cải tạo vườn tạp, nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Ya Ly, Plei Krông để tập trung

¹ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 về cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy, giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 11 tháng 05 năm 2022 về cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2022; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 03 tháng 04 năm 2023 về cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2023.

Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 23-02-2022 về khai thác tiềm năng, lợi thế nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Ya Ly, Plei Krông giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20-5-2022 về khai thác tiềm năng, lợi thế nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Ya Ly, Plei Krông năm 2022 và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 13-3-2023 về khai thác tiềm năng, lợi thế nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Ya Ly, Plei Krông năm 2023.

thực hiện hiệu quả Đề án của Huyện Ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện đề ra².

Đã tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, trong đó tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các mô hình cải tạo vườn tạp, mô hình nuôi cá lồng bè có hiệu quả trong thực tiễn; tổ chức cho Nhân dân tham quan, học hỏi kinh nghiệm để nhân rộng; kết quả: đã sản xuất 50 tin phát thanh, 20 bài phóng sự phát thanh về cải tạo vườn tạp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện qua hệ thống truyền thanh của huyện và các xã, thị trấn³; tổ chức tập huấn 37 lớp/1.298 lượt người tham gia về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Thông qua hoạt động tuyên truyền, tập huấn đã giúp người dân hiểu được tầm quan trọng về đầu tư khai thác tiềm năng, phát triển nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện và cải tạo vườn tạp của các hộ dân trên địa bàn huyện góp phần đa dạng hình thức sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn định kỳ tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện việc cải tạo vườn tạp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện để kịp thời rút kinh nghiệm điều chỉnh hướng dẫn việc triển khai thực hiện.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện sa thây giai đoạn 2021-2025

* Về kết quả thực hiện các mục tiêu, mục tiêu: Trong các năm 2022, 2023, đã thực hiện cải tạo vườn tạp với quy mô 997 hộ/165,22 ha⁴, đạt 55,1 % mục tiêu Nghị quyết đề ra; trong đó: diện tích được Nhà nước hỗ trợ kinh phí là 17,3 ha, diện tích nhân dân tự trồng và huy động xã hội hoá 147,92 ha (các loại cây trồng chủ yếu là Sầu riêng, mít, bơ, xoài...); tổ chức tập huấn 30 lớp/1.093 lượt (lồng ghép từ các lớp tập huấn do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và phòng Dân tộc huyện tổ chức).

² Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 12-12-2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt Kế hoạch khuyến nông năm 2022; Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 08-6-2022 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch khuyến nông năm 2022; Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 31-12-2022 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch khuyến nông năm 2023...

³ Ya ly tích cực cải tạo vườn tạp; Ya Xiêr nhiều mô hình cải tạo vườn tạp có hiệu quả; Sa Bình đẩy mạnh cải tạo vườn tạp; Rờ Koi có trên 8,2 ha người dân đăng ký cải tạo vườn tạp; hiệu quả từ cải tạo vườn tạp; Hơ Moong chú trọng mô hình cải tạo vườn tạp; Ya Tăng thực hiện có hiệu quả Đề án cải tạo vườn tạp; Sa Thầy chuyển biến từ thay đổi nếp nghĩ cách làm; Nhiều mô hình cách làm hay; Hơ Moong thực hiện tốt cuộc vận động thay đổi nếp nghĩ cách làm; Sa Thầy giúp người dân thay đổi nếp nghĩ cách làm; Rờ Koi chủ động thay đổi nếp nghĩ cách làm; Thực hiện có hiệu quả đề án cải tạo vườn tạp; Chuyển biến tích cực từ một cuộc vận động; thay đổi nếp nghĩ cách làm ở Ya Ly; Phụ nữ Sa Thầy vận động hội viên thay đổi nếp nghĩ cách làm; Nhiều tấm gương thay đổi nếp nghĩ cách làm; xã vùng biên thay da đổi thịt; Sa Bình thực hiện tốt cuộc vận động; Người dân ĐBDTTS Sa Thầy thay đổi nếp nghĩ cách làm

⁴ Mô Rai 16,5 ha; Thị trấn 29,22 ha; Sa Nghĩa 2 ha; Sa Bình 5,7 ha; Sa Nhon 8,25 ha; Ya Xiêr 27,83 ha; Ya Ly 23,4 ha; Ya Tăng 14,4 ha; Rờ Koi 18,9 ha; Hơ Moong 16,2 ha; Sa Sơn 2,82 ha.

+ Năm 2022: Đã tiến hành cải tạo diện tích khoảng 84,68 ha vườn tạp, đạt 105,85 % theo chỉ tiêu kế hoạch; trong đó: Nhà nước hỗ trợ mô hình trồng cây Sầu riêng ghép với diện tích 10 ha/59 hộ tại xã Ya Xiêr, tổng kinh phí 646.650.000 đồng (*kinh phí Nhà nước hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp khuyến nông là 416.650.000 đồng, nhân dân tham gia đối ứng 230.000.000 đồng chưa tính công lao động*); diện tích còn lại huy động một số nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn Nhân dân tự đầu tư để thực hiện cải tạo vườn tạp.

+ Năm 2023: Đã tiến hành thực hiện cải tạo khoảng 80,54 ha vườn tạp, đạt 100,67 % theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra; trong đó nhà nước hỗ trợ mô hình trồng cây Sầu riêng gắn với cải tạo vườn tạp với diện tích 7,3 ha/43 hộ (*xã Ya Tăng 2 ha/11 hộ và xã Ya Ly 5,3ha/32 hộ*) 483.579.750 đồng (*trong đó Nhà nước hỗ trợ 315.679.750 đồng, người dân đối ứng 167.900.000 đồng chưa tính công lao động*); diện tích còn lại huy động một số nguồn vốn xã hội hóa và nguồn vốn Nhân dân tự đầu tư để thực hiện cải tạo vườn tạp.

Đến nay, các loại cây trồng sinh trưởng phát triển bình thường, tỷ lệ sống đạt trung bình khoảng 80 - 90%.

- *Về tổng nguồn vốn đầu tư:* Trong các năm 2022, năm 2023, đã bố trí ngân sách huyện nguồn vốn sự nghiệp kinh tế để hỗ trợ thực hiện các mô hình Khuyến nông được 17,3 ha/732.329.750 đồng. Còn lại là diện tích 147,92 ha do nhân dân tự trồng và nguồn xã hội hóa ủng hộ cây giống, nguồn kinh phí khoảng 7,35 tỷ đồng.

5. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch khai thác tiềm năng, lợi thế nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Ia Ly, Plei Krông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện

- *Về kết quả thực hiện các mục tiêu, mục tiêu:* Đến năm 2023, đã thực hiện đạt lũy kế đạt 78 lồng nuôi, sản lượng đạt trên 100 tấn/năm; thực hiện tập huấn cho 195 hộ dân tham gia.

+ Năm 2022, triển khai mô hình nuôi Echinoid tại xã Hơ Moong, quy mô 10 lồng, tổng kinh phí thực hiện 103.945.000 đồng (*trong đó kinh phí Nhà nước hỗ trợ 93.945.000 đồng, người dân đối ứng công lao động, lồng bè khoảng 10.000.000 đồng chưa tính công lao động*). Mô hình nuôi cá lồng tại xã Hơ Moong, quy mô 10 lồng (các loại cá Diêu Hồng, Lóc Bông, Lăng Nha). Tổng kinh phí thực hiện 735.790.000 đồng (*trong đó kinh phí Nhà nước hỗ trợ 404.070.000 đồng, người dân đối ứng khoảng: 331.720.000 đồng mua thức ăn, làm lồng bè, chưa tính công lao động*).

+ Năm 2023, triển khai mô hình hình nuôi cá Lồng tại xã Ya Ly, qui mô 6 lồng, các đối tượng cá Cá thát lát, cá Diêu hồng, cá Lăng nha, tổng kinh phí ước thực hiện 780.090.000 đồng (*trong đó kinh phí Nhà nước hỗ trợ 391.470.000 đồng, người dân đối ứng khoảng: 348.620.000 đồng để mua thức ăn, kinh phí lồng bè, chưa tính công lao động*).

- Việc tạo điều kiện, khuyến khích phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác về nuôi trồng thủy sản trên địa bàn theo hướng áp dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật gắn với bảo vệ môi trường, an toàn sinh học và phát triển bền vững.

Trong năm 2022, đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Kế hoạch khuyến nông quan tâm hỗ trợ cho Hợp tác nông nghiệp và dịch vụ thương mại Hợp Tiến tại xã Hơ Moong mô hình nuôi cá lồng với quy mô 10 lồng (04 lồng cá Diêu Hồng, 04 lồng cá Lóc, 02 lồng cá Lăng Nha), và hỗ trợ cho một số hộ dân của Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ thương mại Tân Hợp tham gia mô hình nuôi Ech lồng.

- Việc triển khai hỗ trợ nhân dân phát triển nuôi trồng thủy sản trong lồng hồ thủy điện: Lồng ghép các chương trình; chính sách ưu đãi về tín dụng của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân có điều kiện đầu tư, phát triển nuôi trồng thủy sản:

Trong năm 2022-2023, Nhà nước hỗ trợ kinh phí triển khai mô hình khuyến nông về nuôi trồng thủy sản, sau khi triển khai mô hình các hộ dân phải tự đầu tư kinh phí để phát triển nhân rộng. Ủy ban nhân dân huyện luôn khuyến khích các tổ chức, cá nhân, HTX, Doanh nghiệp đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện, việc tiếp cận các nguồn vốn vay được thực hiện công khai theo quy định. Tuy nhiên, đến nay hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện vẫn nhỏ lẻ, chưa hình thành được liên kết trong chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ.

- Về tổng nguồn vốn đầu tư: Trong các năm 2022, năm 2023, đã bố trí ngân sách huyện nguồn vốn sự nghiệp kinh tế để hỗ trợ thực hiện với tổng kinh phí 889.485.000 đồng (năm 2022: 498.015.000 đồng, năm 2023 391.470.000 đồng), ngân sách nhân dân tham gia đối ứng khoảng: 690.340.000 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Công tác triển khai thực hiện cải tạo vườn tạp và khai thác tiềm năng, lợi thế nuôi trồng thủy sản trên lồng hồ thủy điện Ia Ly, Plei Krông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của chính quyền địa phương và sự phối hợp giữa cơ quan chuyên môn với Mặt trận và tổ chức chính trị-xã hội và đã đạt được những kết quả quan trọng. Việc thay đổi nhận thức trong Nhân dân về tổ chức sản xuất nông nghiệp có chuyển biến tích cực. Đã chủ động lồng ghép, vận dụng các chính sách để hỗ trợ Nhân dân thực hiện; tập trung phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao.

2. Hạn chế, tồn tại

- Việc thực hiện một số chỉ tiêu, mục tiêu chưa đảm bảo kế hoạch đề ra: Diện tích của Nhân dân được hỗ trợ kinh phí thực hiện cải tạo vườn tạp còn thấp (17,3 ha/300 ha theo kế hoạch); chưa hình thành ít nhất 01 chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm trái cây trên địa bàn huyện; chưa hình thành ít nhất

01 chuỗi liên kết trong sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm cá lồng bè; thực hiện phân đầu mỗi thôn có 1- 2 mô hình cải tạo vườn tạp đem lại hiệu quả kinh tế cao và bền vững còn hạn chế.

- Việc tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá cụ thể vườn của từng hộ gia đình chưa đồng bộ; công tác theo dõi, thống kê, quản lý diện tích thực hiện cải tạo vườn tạp tại một số địa phương còn chưa chặt chẽ, chưa xác định rõ diện tích thuộc cải tạo vườn tạp

- Việc triển khai mô hình khuyến nông trồng cây ăn quả gắn với đề án cải tạo vườn tạp mới thực hiện được việc cấp giống, hỗ trợ một phần phân bón, thuốc bảo vệ thực vật lần đầu; trong khi các năm tiếp theo cây ăn quả phải có lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật lớn, đầu tư hệ thống tưới nước...

- Một số người dân còn chưa nắm rõ quy trình chăm sóc, bón phân tưới nước và quản lý sâu bệnh hại đối với các diện tích cây trồng, ảnh hưởng đến tỉ lệ sống, sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

- Việc triển khai mô hình nuôi cá lồng bè đã đem lại lợi nhuận khá tốt cho người dân. Tuy nhiên, do chi phí đầu tư lớn, yêu cầu có kiến thức, kỹ thuật nuôi nên đến nay việc nhân rộng còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

- Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp để cải tạo vườn tạp nên chưa có cơ sở để bố trí kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện.

- Nguồn vốn chương trình mục tiêu năm 2022, 2023 phân chi tiết còn chưa kịp thời; các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh chậm ảnh hưởng đến việc lồng ghép được nguồn kinh phí thực hiện các đề án còn thấp.

- Trên địa bàn huyện hiện nay chưa có cơ sở cung ứng cá giống nên nguồn cá giống chưa chủ động được, nguồn giống 100% nhập từ các địa phương khác trong và ngoài tỉnh.

- Công tác kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào việc phát triển cây ăn quả, nuôi cá lồng bè còn hạn chế.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện:

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng, địa bàn để Nhân dân nắm bắt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm khi tham gia thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện tiếp tục nghiên cứu các quy định của Nhà nước để đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể diện tích vườn của các hộ gia đình đủ điều kiện tham gia Đề án cải tạo vườn tạp, làm cơ sở giữ liệu để thực hiện giao

chỉ tiêu thực hiện trong những năm tiếp theo, không để xảy ra tình trạng giao chỉ tiêu nhưng chưa sát khả năng, điều kiện thực tế tại các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá lại số liệu kết quả các diện tích của Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch cải tạo vườn tạp trên địa bàn huyện, đảm bảo đúng thực chất cải tạo vườn tạp.


- Tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ, giới thiệu quảng bá sản phẩm, tạo điều kiện liên kết với doanh nghiệp; ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; Liên kết giữa doanh nghiệp cung ứng giống thức ăn, thu mua, chế biến với người sản xuất trong thực hiện nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Ia Ly, Plei Krông.

- Chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương (cấp huyện, xã); lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các Đề án tại địa phương; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các xã: Tăng cường công tác chỉ đạo, phân công cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác theo dõi, hướng dẫn Nhân dân trồng, chăm sóc đối với các diện tích cây trồng, lồng bè nuôi trồng thủy sản trên địa bàn; kịp thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của huyện trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Ban Kinh tế-Xã hội Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 110, 111/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân huyện,
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. 

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Tông Thị Nghĩa